

NHỮNG TRIỂN VỌNG NÀO MỞ RA CHO THỊ TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG

Đây là bài báo của Friedemann Bartu đăng trên báo Neue Zürcher Zeitung (Zurich) số ra ngày 22-23/10/89 được dịch đăng lại trên báo Pháp "Problèmes économiques" (17/1/90). Chúng tôi xin lược dịch một số ý chính để bạn đọc tham khảo về một vấn đề có tính cách thời sự liên quan mật thiết đến kinh tế Việt Nam.

Việc rút quân Việt Nam ra khỏi Cambodge đã khiến cho người ngoại quốc tham gia vào nền kinh tế Đông Dương một cách mạnh dạn hơn. Bất kể sự dai dẳng của các vấn đề chính trị xảy ra ở Cambodge và sự yếu kém nói chung của tình hình kinh tế Đông Dương, các nhà tư bản ngoại quốc đã khởi sự đầu tư vào Việt Nam, Lào và Cambodge. Một vài công ty nước ngoài đóng tại Trung Quốc đã chuyển một số hoạt động của họ sang Đông Dương.

MỘT SỰ ĐỐI HƯỚNG

Đông Dương đang đứng giữa một cuộc chuyển mình mạnh mẽ. Sau nhiều năm xung đột vũ trang, đấu tranh chính trị và trì trệ về kinh tế, các chính phủ ở Hà Nội, Phnom Penh và Vientiane cuối cùng đã nhận ra một điều chính xác: một chính sách bình đẳng mang khát vọng xã hội chủ nghĩa cũng như sức mạnh về quân sự đều không thể giải quyết những vấn đề rất nghiêm trọng mà họ quan tâm. Hơn nữa, có thời gian

Đông Dương đã cắt đứt hoàn toàn với những thực tại kinh tế của những khu vực năng động bao xung quanh họ... Trong thực tế, một số nước láng giềng của Đông Dương lựa chọn nền kinh tế thị trường đã bảo vệ được tính cách ban đầu của họ về chính trị. Chiến lược kinh tế căn bản xây dựng trên việc xuất khẩu và đầu tư nước ngoài của những nước này đã thành công thật sự và đối với phần lớn các nước trong khối ASEAN (như Thái Lan, Malaisie, Singapour, Indonésie, Brunei và Philippines), nó đã đánh dấu bước khởi đầu của một sự bành

trướng đáng cảm kích từng được đeo đuổi từ hơn 15 năm nay. Trong khi đó các nước Đông Dương vẫn tiếp tục ở trong tình trạng trì trệ.

Trước sự suy bại của nền kinh tế, ba nước Đông Dương đang hướng về kinh tế thị trường một cách rõ nét. Chính phủ Hà Nội, dù vẫn theo chủ nghĩa Mác-Lê-nin chính thống, trong những tháng gần đây đã thừa nhận một chính sách cơ bản nhấn hơn về phương diện tiền tệ. Nước Cambodge sau thời kỳ bị suy yếu đi vì tai họa Pôn- Pốt, từ năm 1979 đã tiến hành chính sách tự do hoá thật sự nền kinh tế và chính phủ vẫn đang tiếp tục "phix hội hoá" (désocialiser) nền kinh tế của đất nước. Cả Lào hiện nay cũng tự giải phóng khỏi những trở ngại của nền kinh tế kế hoạch hoá đã được thiết lập từ năm 1975.

Cả ba nước Đông Dương đều thừa nhận một nền luật pháp thuận tiện cho việc đầu tư của nước ngoài đồng thời cũng cảm thấy nhu cầu cần phải nắm được các kỹ thuật hiện đại mà các nước Đông Nam Á

Nhật và phương Tây có thể cung cấp cho họ. Mặc dù đã là thành viên của CAEM từ 1978 (Lào và Cambodge không tham gia), Việt Nam hi vọng phát triển bằng mọi phương tiện thương mại và giao dịch kinh tế với những nước ngoài hiện thống xã hội chủ nghĩa. Một số kinh nghiệm của Trung Quốc về chính sách mở cửa đã tỏ ra rất hữu ích đối với Việt Nam, Lào và Cambodge, bởi vì

PHÁT TRIỂN KINH TẾ



ing giống như Cộng hòa nhân dân
rụng Quốc, họ là ba nước trong số
hững nước nghèo nhất trên thế
đới.

BƯỚC KHỞI ĐẦU CỦA HÁI LAN

* Thái Lan là một trong những
ước đầu tiên của Đông Nam Á đã
ninh thức chứng nhận cho những
uộc đổi thay xảy ra ở Đông Dương.
hay vì tiếp tục quay lưng lại với
ic nước xã hội chủ nghĩa, chính
hủ Bangkok đã can đảm tán thành
ệc mở rộng hợp tác về kinh tế.
ằng một cách nói hình tượng, Thủ
rớng Chatichai, một con người có
âu óc thực tế, đã tuyên bố rằng
ng muốn góp phần vào sự lột xác
la Đông Dương, biến Đông
ương từ một chiến trường trở
ành một thị trường lớn. Bước
hởi đầu này gắn liền phần lớn đến
m gương của Singapour, một
ước tuy bất đồng chính kiến với
iệt Nam về một số điểm song từ
hiều năm nay vẫn cho phép các xí
hiệp của mình được quyền duy trì
Đông Dương một nền thương mại
hồn thịnh đem lại cho họ mỗi năm
àng trăm triệu đô-la.

Về phần mình, Thái Lan hi
ong tìm được những thị trường
ới và được tùy ý sử dụng các
guồn nguyên liệu mới. Nhưng qua
ệc trao đổi kinh tế này, Bangkok
on muốn thắt chặt các mối liên hệ
ữa một Đông Dương đầy thử
ách gian lao do chiến tranh với
àng Đông Nam Á nhằm mục đích
m giảm các mối đe dọa về quân sự
ẩn tồn tại trên các khu vực biên
ới của họ.

Không ít người trong chính giới
Thái kỳ vọng về một "bán đảo được
ưu đãi" của Đông Nam Á trong đó
Thái Lan sẽ trở thành trung tâm
kinh tế đứng hàng thứ hai, sau Sin-
gapour và sẽ giữ vai trò gạch nối
giữa phần lục địa của Đông Nam Á
với các nước Malaisie, Singapour,
Indonésic, Brunei và Philippines.

Tuy nhiên, theo một quan điểm
hoàn toàn thực tế, ý niệm hợp tác
với Đông Dương như trên không
phải là không có ẩn ý: Thị trường
kề cận Thái Lan với gần 80 triệu
người tiêu thụ này từ nhiều năm
qua đã tràn ngập các mặt hàng tiêu
dùng Thái Lan đi lậu qua các ngõ
biên giới. Cấu trúc yếu ớt của nền
công nghiệp Đông Dương, nhất là
sự vắng mặt của công nghiệp nhẹ
(theo đúng nghĩa của từ này) đã
khiến cho Việt Nam, Lào, Cam-
bodge luôn luôn thiếu các sản phẩm
tiêu dùng thông dụng. Trong nỗ lực
xây dựng hệ thống xã hội chủ nghĩa,
các nhà lãnh đạo ở Đông Dương
luôn luôn ưu tiên thiết lập một nền
công nghiệp nặng quốc doanh. Từ
đó trở đi, cả ba nước Đông Dương
đều tham dự một cách thụ động vào
việc buôn lậu những mặt hàng tiêu
dùng rất được dân chúng ưa
chuộng, nhất là những mặt hàng
sản xuất từ Thái Lan và Singapour,
và công nghiệp quốc doanh sản xuất
hàng tiêu dùng yếu kém đã khiến
cho các sản phẩm của nó không thể
cạnh tranh nổi với hàng ngoại quốc.

Hiện tượng đó đặc biệt rõ ràng
ở Việt Nam, nhất là đối với miền
Nam là nơi mà trước năm 1975 vốn
đã theo nền kinh tế thị trường, tách
biệt với miền Bắc xã hội chủ nghĩa
từ năm 1954.

TRỞ NGẠI CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ

Từ thời Pháp thuộc, Việt Nam
là nước lớn nhất và đông dân nhất
trong các nước Đông Dương. Người
Việt Nam với bàn tay khéo léo và
tinh thần kỷ luật đã gây dựng cho
xứ sở một tiềm năng quan trọng về
kinh tế và tiềm năng này vẫn tiếp
tục tăng thêm nhờ có nhiều loại
nguyên liệu và hầm mỏ.

Tuy nhiên việc khai thác các
nguồn lực phong phú ấy về con
người và thiên nhiên ở Đông
Dương không phải không đặt ra
những khó khăn to lớn. Không nói
đến những lực đực vẫn còn tồn tại ở
một số vùng của Cambodge, những
yếu kém về cơ sở hạ tầng đã tạo
nên một sự bất lợi nặng nề, đặc biệt
đối với các vùng nông thôn. Việc
cung cấp năng lượng đều khắp bênh
ở mọi nơi còn tình trạng những hệ
thống vận chuyển và thông tin thì
đáng e ngại. Hầu như không có
những con số thống kê có thể sử
dụng được và việc thông tin thì lại
thiếu thốn. Hơn nữa, những nước
này không xây dựng được một hệ
thống ngân hàng đúng với tên gọi
của nó.

Trong các giới chuyên môn Việt
Nam, người ta đánh giá rằng thời
gian gần đây có quá nhiều xí nghiệp
tư nhân đã lẫn xả vào lãnh vực vãi
sợi (may mặc xuất khẩu và tiêu
dùng) và rõ ràng số cung đã vượt
quá mức số cầu. Lời phê phán đó
phản ánh tình trạng lo âu đang ngự
trị trên toàn cõi Đông Dương: sự
khiếm khuyết chung của chương
trình công nghiệp hoá. Và thật là
trở trêu, chính các chính phủ lâu
nay bắt tin tưởng vào kế hoạch hoá

đến lúc tự do hoá đã từ bỏ mọi chiến lược công nghiệp đích thực. Tình hình này làm nảy sinh những bất ổn trong tất cả các khu vực kinh tế và tiếp tục trầm trọng thêm do không có những quy tắc rõ ràng. Mặc dù một số điều khoản trong các bộ luật đầu tư do các nhà cầm quyền Đông Dương đưa ra là hết sức tiến bộ, các nhà đầu tư vẫn còn rất dè dặt thận trọng. Như các nhà kinh doanh Thái Lan nhấn mạnh điều đó trong một hội nghị cách đây mấy tháng, rằng không phải chỉ cần soạn thảo các quy tắc thuận tiện cho việc đầu tư là đủ, mà cần phải biến các quy tắc ấy thành hiện thực, không riêng đối với từng vụ một mà trong khuôn khổ của một chiến lược tổng thể.

Những khó khăn liên tục diễn ra ở ngoài nước liên quan đến tình trạng dai dẳng của các vấn đề chính trị đến bây giờ đã dự phần làm hạn chế mạnh mẽ khối lượng các công cuộc đầu tư trực tiếp ở Đông Dương. Vô số phái đoàn kinh tế từ khắp nơi trên thế giới đã đến Đông Dương trong năm nay song kết quả

vẫn còn mong manh. Nhiều kế hoạch lớn lẽ ra đã có thể thành tựu thì hầu như chỉ tính toán được trên các đầu ngón tay. Ngoài những việc đó, công cuộc đầu tư của ngoại quốc tại Việt Nam chủ yếu chỉ nhằm vào ngành công nghiệp dầu hỏa đang phát triển và lãnh vực vô tuyến viễn thông (xí nghiệp quốc doanh Úc OTC đã thiết lập một hệ thống liên lạc quốc tế); còn ở Cambodge, một công ty tư nhân của Singapour đã xây dựng một khách sạn hạng sang tại thủ đô Phnom Penh.

Trước hết Đông Dương cố thu hút những cuộc đầu tư nhỏ của các nước láng giềng như Hồng Kông, Singapour, Thái Lan, và mới đây là Nam Triều Tiên cho những việc lớn hơn. Những chương trình này thường khá có liên quan đến việc xây dựng các khách sạn, hội trường hoặc các trung tâm thương mại.

Thế là hoạt động kinh tế tập trung vào ngành thương mại mà khối lượng đã gia tăng mạnh mẽ hồi năm ngoái trên cả ba nước Đông Dương- một tin được đón nhận một cách hào ý trong các giới làm ăn

trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, phần lớn các đợt sóng làm ăn thương mại đều thông qua ngõ chèn và do đó không hiện lên trên những con số thống kê chính thức. Đã thế, tình trạng thiếu giấy bạc kinh niên đã buộc những nước này phải thực hiện việc giao thương trên cơ sở nghiệp vụ giao hoá (opération de compensation), một công việc không dễ gì thực hiện. Hơn thế nữa, do các nước công nghiệp cứ khẳng khẳng chính sách cấm vận, Đông Dương không thể có quyền được tham dự vào số vốn t bản của Ngân hàng thế giới và cả ngân hàng tín dụng của FMI. Tất nhiên, các cuộc giao dịch đàm phán tiến nhanh theo nghĩa đó, nhưng chừng nào cuộc xung đột diễn ra Cambodge vẫn chưa tìm thấy lối thoát mỹ mãn thì chừng ấy sự bình thường hoá sẽ chỉ tiến lên chậm chạp. Và bao giờ tình hình ấy chưa thay đổi, chiến lược mới của Thái Lan đối với các nước Đông Dương vẫn chỉ còn nằm ở giai đoạn thuần túy lý thuyết mà thôi...

TVC lược dịch

ĐẠO TRỊ NƯỚC

Khi nhà vua biết trị nước thì nhà thơ thích làm thơ, kép hát tự do đóng trò, các viên thái sử chép đúng sự thực, các đại thần biết can gián, người nghèo không giấu nổi bất bình về thuế má quá cao, thư sinh học bài lớn tiếng, người làm thợ thích và tìm kiếm công việc, dân bày tỏ ý kiến về mọi việc và ông già, bà cả phàn nàn về đủ thứ.

(LỜI THIỆU CÔNG TÂU VỚI VUA LÊ VƯƠNG
KHOẢNG 845 TRƯỚC TÂY LỊCH)

Kho lắm đây rồi mới biết lễ tiết, y thực đủ rồi mới biết vinh nhục. Giàu có thì lễ mới sinh, nghèo khó thì lễ phải bỏ... Vực có sâu thì cá mới sinh sản, núi có cao thì thú mới tới, người ta có giàu thì mới thêm nhân nghĩa.

TƯ MÃ THIÊN (SỬ KÝ).